



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171 : Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN HAI SƠN
Last Middle First
Current Address C3/105A Ấp Thanh Sơn, Xã Quảng Trung, H. Tĩnh
nhất, T. Đồng Nai, S. Vietnam
Date of Birth 1/2/1928 Place of Birth Thanh Sơn Vietnam
Previous Occupation (before 1975) Farmer
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 7/75 To 7/5/78
LENGHT (Number of years in Camp) 3 Y. M. D.
3. SPONSOR'S NAME: TRONG VU
Name
SANTA ANA CA 92704
Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared : 12/27/85

OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN HAI SON
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
ĐỖ, THỊ TÌNH	1932	wife
NGUYỄN, HAI AI	1964	son
NGUYỄN HAI QUOC	1971	son
NGUYỄN HAI HUNG	1972	son
NGUYỄN HAI HIEU	1974	son
NGUYEN, THI MAI THAO	1976	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VENL.# _____

I-171 : Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HAI SON
Last Middle First
- Current Address 83/105A Ap Thanh Son, Xa Quang Trung, H. Thung
nhut, T. Dong nai, S. Vietnam
- Date of Birth 1/2/1928 Place of Birth Thanh Hoa Vietnam
- Previous Occupation (before 1975) Farmer
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 7/75 To 7/5/78
LENGHT (Number of years in Camp) 3 Y. M. D.
3. SPONSOR'S NAME: TRONG VU
Name
- SANTA ANA CA 92704
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared : 12/27/85

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN HAI SƠN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1) ĐỖ, THỊ TÌNH	1932	wife
2) NGUYỄN, HẢI AN	1964	son
3) NGUYỄN HAI QUỐC	1971	Son
4) NGUYỄN HAI HÙNG	1972	son
5) NGUYỄN HẢI HIỆU	1974	Son
6) NGUYỄN, THỊ MAI THẢO	1976	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 270618331

Họ tên: NGUYỄN VĂN SƠN

Sinh ngày: 1926.

Nguyên quán: Thanh Hóa.

Nơi thường trú: Thanh Sơn, Gia
Kiệm, Thống Nhất, Đồng Nai.



SAO Y ĐINH CHÁNH

Ngày 10 tháng 10 năm 1978

TRƯỞNG TỈNH PHÓ BIÊN HÒA

CHÁNH VĂN PHÒNG

M. S. S.

Trưởng - Cảnh sát - Thủ

Dân tộc:

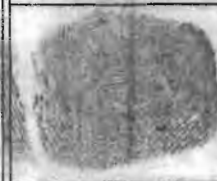
Kinh Tôn giáo: thiên chúa.



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc chân 6.1cm trên
sau quai măt phải.



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày tháng 0 năm 1950

KY/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG - TY

Trần Việt Thanh

PHÓ CÔNG AN DỒNG HAI
CA HUYỆN THỐNG NHẤT
Số : 212/LT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Tộc - lữ - đ. tự - do - hạnh - phúc.

// --- PHÂN THỦA

Tên : NGUYỄN HÀ NAM

Chức vụ : Phó Công An Huyện Thống Nhất

Căn cứ vào quyết định biên tổ số : ____ ngày ____/____/____

đối với bị can : NGUYỄN VĂN SƠN

Săn củ vào pháp luật hiện hành .

RA LỆNH THỦA

Họ và tên : NGUYỄN VĂN SƠN bí danh /

Sinh ngày ____/____/1966

Sinh quán : THANH HÓA

Trú quán : 210/22 ẤP THANH SƠN XÃ GIÀ KIỆT

Nghề nghiệp : LẬP BẦY

Đang giam giữ tại trại tạm giam Huyện Thống Nhất thi hành khi
nhận được lệnh này .

Lệnh này gửi đến Công Viện trước VKSD Huyện Thống Nhất
để thực hiện .

THỐNG NHẤT, Ngày 05/07/1978

KP/TRƯỞNG CÔNG AN HUYỆN THỐNG NHẤT

PHÓ CÔNG AN HUYỆN

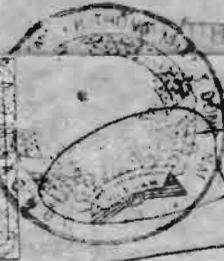
ĐÃ KÝ : NGUYỄN HÀ NAM

Nơi nhận :

- Công Viện trước VKSD, UBND
để thực hiện
- Ông Giám thị trại tạm giam (để thi hành)
- UBND và CA Xã : ____ để biết
- Được sự đề thi hành
- Lưu hồ sơ

QUANG TRUNG, Ngày 08/10/1988

QUANG TRUNG XÃ QUANG TRUNG



[Handwritten signature]
[Handwritten text]

SỞ TƯ - PHÁP
TRUNG - PHẦN

TÒA SƠ - THẨM
QUẢNG - NAM TẠI ĐÀ - NẴNG

CHỨNG THƯ THAY GIẤY
KHAI - SINH

Số 5.161

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Năm một nghìn chín trăm năm mươi bảy (1957)

ngày 16 tháng 4 năm 8

Trước mặt chúng tôi là Tổ-Dộng

Chánh - Án Tòa Sơ - Thẩm Quảng - Nam tại ĐÀ - NẴNG ngồi tại văn
phòng có Ông Hai - Xuân - Triết Lục - Sự giúp việc.

CÓ ĐẾN TRÌNH - DIỆN

- 10) Vũ-Hoàng-Liên 33 tuổi trú ngụ tại K.B.C 4036
Căn-cước số 003257 cấp tại Hồ-Chào ngày 22.10.1955
- 20) Trương-Văn-Tra 27 tuổi, trú ngụ tại K.B.C 4036
Căn-cước số 1465 cấp tại Nghĩa-Bình ngày 21.9.1955
- 30) Nguyễn-Văn-Ta 22 tuổi, trú ngụ tại K.B.C 4036
Căn-cước số 003226 cấp tại Hồ-Chào ngày 22.10.1955

Những người chứng nói trên, sau khi thề nói thật cả sự thật và chỉ có sự thật, đã khai
và chứng nhận biết rõ :

Nguyễn-Hai-Son Nam, Nô, Quốc-tịch Việt-Nam sinh ngày mười hai;
tháng giêng năm một nghìn chín trăm hai mươi tám (02.01.1928)
tại làng Trính-Phu, quận Nga-Son, tỉnh Thanh-Hóa;
là con của Ông Nguyễn-Hữu-Nghĩa và Bà Trần-Thị-Ty

Mấy người này quả quyết rằng Nguyễn-Hai-Son
không thể xuất nập giấy KHAI-SINH của y được vì lẽ sở hộ tịch chánh quán
bị phá hủy bởi những biến cố chiến-tranh bản chánh bị thất lạc.

Mấy người chứng đã nhận thật những lời khai ở trên, nên chúng tôi chiếu các điều
46 Bộ Việt Hộ Luật lập tờ chứng thư này thay thế giấy KHAI-SINH
của Nguyễn-Hai-Son cấp cho đương sự
để nộp hồ-sơ

Những người chứng sau khi nghe đọc bản văn này đã ký tên cùng chúng tôi và Lục-Sự.

Người đứng khai :

Những người chứng

Chánh - Án

Lục - Sự

đồng ký tên

Tạm bản chính :

Trước bạ thu :

Trước bạ tại Đà-Nẵng, ngày 25/4/1957
Quyển 48 số 2770
CHỖ - SỰ
(Ký tên và đóng dấu)

Sao y chánh bản
Đà-Nẵng, ngày 16 tháng 4 năm 19 55
CHÍNH-LỤC Chánh - Lục - Sự.

Hai-Xuân-Triết

SỞ TƯ - PHÁP

TRUNG - PHẦN

TÒA SƠ - THẨM

QUẢNG - NAM TẠI ĐÀ - NẰNG

CHỨNG THƯ THAY GIẤY

GIÁ - THỨ

Số 5.161

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Năm một nghìn chín trăm năm mươi bảy (1957)

ngày 16 tháng 4 năm 1957

Trước mặt chúng tôi là Tòa - Ông

Chánh - Án Tòa Sơ - Thẩm Quảng - Nam tại ĐÀ - NẰNG ngồi tại văn -

phòng có Ông Mai - Xuân - Triết Lục - Sự giúp việc.

CÓ ĐẾN TRÌNH - DIỆN

1) Vũ - Ngọc - Liên 33 tuổi trú ngụ tại K.B.O 4036
Căn-cước số 003257 cấp tại Nội - Bắc ngày 22.10.1955

2) Trương - Văn - Tra 27 tuổi, trú ngụ tại K.B.O 4036
Căn-cước số 1465 cấp tại Nghĩa - Định ngày 21.9.1955

3) Nguyễn - Văn - Tu 22 tuổi, trú ngụ tại K.B.O 4036
Căn-cước số 003226 cấp tại Nội - Bắc ngày 22.10.1955

Những người chứng nói trên, sau khi thề nói thật cả sự thật và chỉ có sự thật, đã khai và chứng nhận biết rõ :

Nguyễn - Hải - Sơn sinh ngày mồng hai tháng giêng
năm một nghìn chín trăm hai mươi tám (02.01.1928)
tại Làng Thịnh - Phú, quận Nga - Sơn, tỉnh Thanh - Hóa
là con của Ông Nguyễn - Hữu - Nghĩa và Bà Trần - Thị - Ty
đã chính thức kết hôn bậc nhất ngày mười hai
tháng bảy năm một nghìn chín trăm năm mươi (12.7.1950)
tại Làng Trại - Chính, quận Kim - Sơn, tỉnh Ninh - Bình
với cô Bộ - Thị - Tinh sinh ngày mồng bảy
tháng ba năm một nghìn chín trăm ba mươi hai (7.3.1932)
tại Làng Trại - Chính, quận Kim - Sơn, tỉnh Ninh - Bình
là con của Ông Lô - Văn - Tuân và Bà Trần - Thị - Xuân

Mấy người này quả quyết rằng : Nguyễn - Hải - Sơn
không thể xuất nạp giấy **GIÁ - THỨ** được vì lẽ sổ hộ tịch chánh quán
bị phá hủy bởi những biến cố chiến-tranh bản chánh bị thất lạc.

Mấy người chứng đã nhận thật những lời khai ở trên, nên chúng tôi chiếu các điều
và 46 Bắc Việt Hộ luật lập tờ chứng thư này thay thế giấy **GIÁ - THỨ**
của Nguyễn - Hải - Sơn hôn thú với Bộ - Thị - Tinh
cấp cho đương sự để nộp hồ-sơ

Những người chứng sau khi nghe đọc bản văn này đã ký tên cùng chúng tôi và Lục-Sự

Người đáng khai :

Những người chứng

Chánh - Án

Lục - Sự

Đồng ký tên

Tem bản chính :

Trước bạ thu :

Trước bạ tại Đà-Nẵng, ngày 25.4.1957

Quyển 40 tờ 2778

CHỦ-SỰ

(Ký tên và đóng dấu)

Sao y chánh bản

Đà-Nẵng, ngày 16 tháng 4 năm 19 57

Chánh - Lục - Sự.

Mai - Xuân - Triết

MÃ 61 : WK4

((/ TẤY CHỨNG NHẬN

Được ký nhận khẩu thông trú trong họ

số : 331/C

Họ và tên chủ hộ : NGUYỄN HẢI SƠN

số nh a : C3/K05 ẤP THANH SƠN XÃ QUANG

TRUNG HUYỆN THƯỜNG NHẤT ĐỒNG HAI

Ngày 20/05/1986

TRƯỞNG CÔNG AN

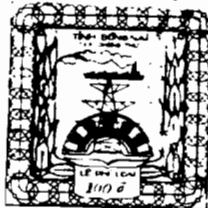
Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên

Đã ký : TRẦN VĂN CỨY

Nhận thực sao y bản chính

QUANG TRUNG. Ngày 22 /10/1988

TRƯỜNG XÃ QUANG TRUNG



[Handwritten signature]

[Handwritten text]

PHÂN KHÁU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

SST :	Hộ và tên	:	ngày	:	Phái	:	quan hệ	:	nghe nghiệp	:	số CMND
01 :	NGUYỄN HẢI SƠN	:	1926	:	Nam	:	chủ hộ	:	làm rẫy	:	270618331
02 :	ĐỖ THỊ TÌNH	:	1932	:	nữ	:	vợ	:	làm rẫy	:	230618438
03 :	NGUYỄN HẢI ÁT	:	1964	:	nam	:	con	:	làm rẫy	:	270618327
04 :	NGUYỄN HẢI QUỐC	:	1971	:	nam	:	con	:	Một sinh	:	
05 :	NGUYỄN HẢI HỒNG	:	1972	:	nam	:	con	:	"	:	
06 :	NGUYỄN HẢI HIẾU	:	1974	:	nam	:	con	:	"	:	
07 :	NG. T. MẠI THẠC	:	1976	:	nữ	:	con	:	"	:	

TỔNG SỐ Gồm 07 KHẨU

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN HAi SƠN
 DATE, PLACE OF BIRTH : 1/2/1928 Thanh hoai Vietnam
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): ✓
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : C3/105A Ấp Thanh Sơn, Xã Quang Trung, H. Thống
 (Dia chi tai Viet-Nam) nhất, T. Đảng nai Vietnam

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): 7/1975 To (Den): 7/5/1978

PLACE OF RE-EDUCATION: Huyện Thống nhất
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Farmer

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): _____
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
 _____ Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
 IV Number (So ho so): _____
 No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 6
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti:

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): C3/105A Ấp Thanh Sơn, Xã
Quang Trung, H. Thống nhất, T. Đảng nai S. Vietnam

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
TRONG VU
Santa Ana CA 92704

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): ✓

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Friend

NAME & SIGNATURE: TRONG VU Trong K. Vu
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____
Santa Ana CA 92704

DATE: 12/27/82
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN, HAI SON
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1) ĐỖ, THI TINH	1932	wife
2) NGUYỄN, HAI AN	1964	Son
3) NGUYỄN, HAI QUỐC	1971	Son
4) NGUYỄN, HAI HUNG	1972	Son
5) NGUYỄN, HAI HUU	1974	Son
6) NGUYỄN, THI MAI THAO	1976	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN HAi SON
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : 1/2/1928 Thanh Hoa Vietnam
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu): _____
 MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): ✓
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : CS/105A Ấp Thanh Sơn, Xã Quang Trung, H. Thống
 (Dia chi tai Viet-Nam) nhất, T. Đảng nai Vietnam
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): 7/1975 To (Den): 7/5/1978
 PLACE OF RE-EDUCATION: Huyện Thống nhất
 CAMP (Trai tu)
 PROFESSION (Nghe nghiep): Farmer
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): _____
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
 _____ Date (nam): _____
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
 IV Number (So ho so): _____
 No (Khong): _____
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 6
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti:
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): CS/105A Ấp Thanh Sơn, Xã
Quang Trung Huyện, H. Thống nhất, T. Đảng nai S. Vietnam
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
TRONG VU
Santa Ana CA 92704
 U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): ✓
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Friend
 NAME & SIGNATURE: TRONG VU Trong K. Vu
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____
Santa Ana CA 92704
 DATE: 12/27/87
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN, HAI SON
(Listed on page 1)

E OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
ĐỖ, THI TINH	1932	wife
NGUYEN, HAI AI	1964	son
NGUYEN, HAI QUỐC	1971	son
NGUYEN, HAI HUNG	1972	son
NGUYEN, HAI HUU	1974	son
NGUYEN, THI MAI THAO	1976	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

C O N T R O L

___ Card
___ Doc. Request; Form
___ Release Order
___ Computer
___ Form "D"
___ ODP/Date ~~_____~~ 3/11/40
___ Membership; Letter